

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 6 năm 2013

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng còn lại của mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng; Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Tà Lài (phần mở rộng), xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000299, chứng nhận lần đầu ngày 03 tháng 4 năm 2013 của UBND tỉnh cấp cho Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án: Đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cao công suất

khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

Xét Đơn và hồ sơ của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 14 tháng 5 năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 120/TTr-STNMT ngày 12 tháng 6 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 18,63 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc I, II, III, IV, V, VI có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

- Cao độ mặt bằng kết thúc khai thác: 230m (cao độ theo bản đồ khu vực khai thác)

- Trữ lượng địa chất: 15.899.018 m³
- Trữ lượng khai thác: 5.150.000 m³
- Thân khoáng: Lộ thiên
- Công suất khai thác: 300.000 m³/năm

- Thời hạn khai thác: 20 năm kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 06 tháng.

Điều 2. Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác.

3. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cấm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án: Đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cao công suất khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Tà Lài và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đát đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng Lạng Sơn hồ sơ thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ,

ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận: /6

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Các Sở: TNMT (03 b), XD, CT, KHĐT;
- Ban Quản lý KKTCK Đồng Đăng- Lạng Sơn;
- UBND huyện Văn Lãng;
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng;
- Công ty CP VLXD&KDTH - VVMI;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Số đăng ký :02.../ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 6 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN



RẠNH GIỚI, TOA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ TÀ LÀI, XÃ TÂN MỸ, HUYỆN
VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Giấy phép số 08 /GP-UBND ngày 14 /6/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
I	2432378.7	439943.6
II	2432407.2	439977.1
III	2432517.8	440545.9
IV	2432145.6	440501.0
V	2432112.1	440123.8
VI	2432219.1	439918.3
Diện tích: 18,63 ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 1875/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG & KINH DOANH TỔNG HỢP - VVMI
CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 781

Ngày: 15 Tháng: 12 Năm: 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong Báo cáo thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 330/TTr-STNMT ngày 07/12/2012,

CHUNG THỰC BẢN SAO
DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 190 Ngày 01

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng còn lại của mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Khoáng sản có ích đi kèm: Không có.
- Trữ lượng khoáng sản và cấp trữ lượng: Tổng trữ lượng địa chất mỏ đá vôi Tà Lài cấp 121 là $3.172.445\text{m}^3$.
- Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp - VVMI có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn theo quy định hiện hành.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Tà Lài là tài liệu địa chất của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp-VVMI được quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Nếu sau 06 tháng kể từ ngày Báo cáo thăm dò này được phê duyệt, Công ty không lập hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của Báo cáo thăm dò cho các tổ chức, cá nhân khác.

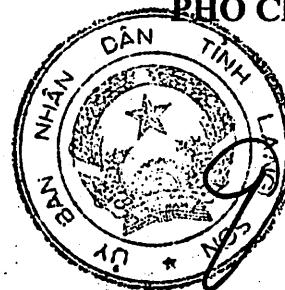
Điều 3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng, Chủ tịch UBND xã Tân Mỹ, Giám đốc Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp - VVMI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 15

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02b), XD, CT, KH&ĐT;
- BQL KKTCK Đồng Đăng-Lạng Sơn;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lý Vĩnh Quang

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

Số: 2794

ĐỀN Ngày: 14/05/2013

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 5 năm 2013

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: UBND tỉnh Lạng Sơn

Công ty CP Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI.

Trụ sở tại: xã Tân Mỹ – huyện Văn Lãng – tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 025.3851927.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 4900243394 do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 06 tháng 08 năm 2012.

Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000299 , ngày 03 tháng 4 năm 2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn cho "Dự án đầu tư cải tạo mở rộng, nâng cao công suất khai thác đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ đá Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn" của Công ty CP Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI.

Báo cáo kết quả thăm dò đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty CP Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Nhân Hòa thành lập đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt theo Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 và Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012.

Đề nghị được cấp phép khai thác đá vôi làm VLXD thông thường tại khu vực mỏ đá Tà Lài thuộc xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích khu vực khai thác: 18,63 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 6 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

Trữ lượng khai thác: 13.363.867 m³.

Công suất khai thác: + Tính theo đá nguyên khôi: 300.000 m³/năm.
+ Tính theo đá thành phẩm: 450.000 m³/năm.

Mức sâu khai thác: +230 m.

Thời hạn khai thác: 48,3 năm, kể từ ngày ký giấy phép.

Mục đích sử dụng khoáng sản: chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công ty CP Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.



Võ Văn Thành



điền vào ô

để màu

đó

điền vào ô

để màu

đó

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Kiểm tra thực địa khu vực đề nghị cấp Giấy phép thăm dò,
khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Tà Lài khu vực mở rộng,
xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Để có cơ sở xem xét đề nghị của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp-VVMI, hôm nay vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 9 năm 2012, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND huyện Văn Lãng, UBND xã Tân Mỹ kiểm tra thực địa về các vấn đề có liên quan đến khu vực đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Tà Lài khu vực mở rộng.

I. Tham gia kiểm tra thực địa gồm:

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn:

- Ông: Nguyễn Đình Duyệt - Phó giám đốc Sở.
- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng TNKS-ĐC.

2. Đại diện Sở Xây dựng Lạng Sơn:

- Ông: Vy Tiến Thành - Chuyên viên phòng KTKH-VLXD.

3. Đại diện Sở Công Thương Lạng Sơn:

- Bà: Bé Kim Luyến - Trưởng phòng Kỹ thuật.

4. Đại diện Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

- Ông: Thẩm Dương Long - Trưởng phòng nghiệp vụ BQLĐT tỉnh.

5. Đại diện Bộ chỉ huy quân sự tỉnh:

- Ông: Nguyễn Tiến Vượng - Phó trưởng ban tác huấn

6. Đại diện Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh:

- Ông: Nguyễn Văn Thật - Phó tham mưu trưởng.
- Ông: Đào Công Ngọc - Phó trạm trưởng trạm biên phòng Cốc Nam (Đồn Biên phòng Tân Thanh)

7. Đại diện Ban quản lý khu KTCK Đồng Lạng Sơn:

- Bà: Ngô Thị Vui - Phó trưởng phòng quản lý hạ tầng.

8. Đại diện UBND huyện Văn Lãng:

- Ông: Hoàng Đức Phụng - Trưởng phòng TN&MT.

9. Đại diện UBND xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng:

- Ông: Hoàng Mạnh Linh - Phó chủ tịch UBND xã.
- Ông: Hoàng Văn Thái - Cán bộ địa chính xã.

10. Đại diện Công ty cổ phần VLXD&KDTH-VVMI:

- Ông: Vi Văn Thành - Phó giám đốc.

11. Đại diện đơn vị tư vấn Công ty CP TVTK&XD Nhân Hòa:

- Ông: Nguyễn Văn Tới - Phó giám đốc.

II. Kết quả kiểm tra như sau:

1. Vị trí:

- Mỏ đá vôi Tà Lài khu vực mở rộng mà Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp-VVMI đề nghị cấp Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cách đường biên giới việt trung khoảng 1200m, nằm



trong khu vực biên giới xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn được quy định tại Phụ lục 1 Ban hành kèm theo Thông tư số 179/2001/TT-BQP ngày 22/01/2001, có diện tích khoảng 12,5 ha nằm liền kề với khu vực đã được cấp phép khai thác về phía Đông Bắc, được giới hạn trên nền bản đồ địa hình bởi các điểm khép góc A, III, IV, V và B theo hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3° và hiện trạng mỏ là đất núi đá.

- Đoàn kiểm tra đã nhận dạng địa hình khu vực, xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GARMIN GPS cho thấy địa hình khu vực xin thăm dò phù hợp với địa hình trên bản đồ khu vực thăm dò tỷ lệ 1/5.000 hệ VN-2000 trong hồ sơ.

2. Loại khoáng sản xin thăm dò, khai thác: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

3. Các vấn đề liên quan đến khu vực xin cấp phép:

- Điểm mỏ nằm xa khu dân cư tập chung, trong khu vực mỏ không có các công trình đường điện, giao thông, thủy lợi và các công trình công cộng khác và đảm bảo khoảng cách an toàn nổ mìn trong hoạt động khai thác.

- Khu vực thăm dò, khai thác không ảnh hưởng đến các dự án, quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn, quy hoạch ba loại rừng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất của xã, huyện.

- Điểm mỏ có trong quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đến năm 2020, phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Trong khu vực điểm mỏ không có các loại hình văn hóa như di tích lịch sử, khảo cổ học, văn hóa danh lam thắng cảnh tôn giáo tín ngưỡng cần được bảo vệ và đã được sự chấp thuận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 854/SVHTTDL-NV рH ngày 30/8/2011.

- Điểm mỏ không nằm trong đất quốc phòng, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng và đã được sự chấp thuận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 1050/BCH-TaH ngày 8/8/2011.

4. Các vấn đề liên quan khác nếu được cấp phép thăm dò, khai thác:

- Trong quá trình thăm dò, khai thác nếu có dấu hiệu, phát hiện mới về di chỉ khảo cổ, di vật, cổ vật và loại khoáng sản khác phải dừng ngay mọi hoạt động thăm dò, khai thác để bảo vệ và báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thu hút lao động địa phương, giữ gìn an ninh trật tự khu vực.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án cải tạo và phục hồi môi trường, thiết kế mỏ sau khi đã được phê duyệt,

- Chấp hành đúng và đầy đủ Luật Biên giới quốc gia và Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18/8/2000 của Chính phủ.

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, thuê đất hoạt động khoáng sản theo quy định, thăm dò, khai thác đúng vị trí, ranh giới được cấp phép và đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thăm dò, khai thác và cắm mốc ranh giới khu vực mỏ.

- Cam kết với chính quyền địa phương về sử dụng phương tiện vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng thiết kế của hệ thống đường giao thông trên địa bàn và hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường giao thông hàng năm.

III. Kết luận:

Cuộc họp thống nhất đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp giấy phép thăm dò, khai

thác khoáng sản mỏ đá vôi Tà Lài khu vực mở rộng cho Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp – VVMI, đề nghị Công ty chủ động phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh để có Văn bản chấp thuận của Quân khu I bổ sung vào hồ sơ.

Biên bản được lập tại Văn phòng Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI, hoàn thành vào hồi 11h00 giờ cùng ngày và đã được các thành viên trong đoàn kiểm tra nhất trí thông qua. Biên bản này được lập thành 12 bản, đánh số trang từ 1 đến 3, có giá trị như nhau gửi các bên liên quan./.

Người ghi biên bản

Đinh Hoàng Nguyên
Đại diện Ban quản lý KKTCK
Đồng Đăng-Lạng Sơn

Ngô Thị Vui
Đại diện Sở Xây Dựng



Đại diện Sở Tài nguyên và Môi Trường

Nguyễn Đình Duyệt
Đại diện Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Nguyễn Văn Thật
Đại diện UBND huyện Văn Lãng

Hoàng Đức Phụng
Đại diện UBND xã Tân Mỹ

Vy Tiến Thành
Đại diện SVHTT&DL

Thẩm Dương Long
Đại diện Sở Công Thương

Bé Kim Luyến
Đại diện Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Đại diện Công ty CP VXLX & KDTN-VVMI



Vy Văn Thành

T Vung
Nguyễn Trần Vung

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 408 /STNMT-TNKSDC
V/v cấp giấy phép khai thác khoáng sản mỏ
đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 5 năm 2013

Kính gửi: Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp-VVMI về việc đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng.

Qua thẩm định hồ sơ cho thấy: Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư số 14121000299 cho Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp-VVMI với thời hạn 30 năm.

Theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Tà Lài đủ điều kiện để được xem xét cấp phép khai thác. Do vị trí khu vực khai thác nằm trong khu phi thuế quan theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 16/10/2012. Để thẩm định xem xét các yếu tố liên quan đến mỏ đá Tà Lài trước khi trình UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn có ý kiến bằng văn bản về các vấn đề có liên quan đối với mỏ đá nêu trên gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 06/6/2013.

Sở Tài nguyên và Môi trường mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý Ban./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TNKSDC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN
BAN QUẢN LÝ KHU KTCK
ĐỒNG ĐĂNG-LẠNG SƠN

Số: 05 /BQLKKTCK-HT

V/v tham gia góp ý đối với dự án
khai thác đá vôi làm VLXDTT mỏ Tài Lài
xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LẠNG SƠN

DEN	Số:
DEN	Ngày:
Chuyển:		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2012

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn

Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (Ban Quản lý) nhận được Công văn số 05/SKHĐT-CT ngày 04/01/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm tra dự án khai thác đá vôi làm VLXDTT mỏ Tài Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Ban Quản lý có ý kiến như sau:

1. Hồ sơ Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp – VVMI tại thôn Tài Lài xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng được lập cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng công trình tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012.

2. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu phi thuế quan giai đoạn I, thuộc Khu KTCK Đồng đăng – Lạng sơn đã được phê duyệt tại Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 của UBND tỉnh, với quy mô diện tích 177 ha, trong đó có Khu mỏ đá Tài Lài (bao gồm diện tích đã được cấp phép khai thác và phần xin mở rộng) thuộc lô đất CQ6 là đất cơ quan (hiện là khu văn phòng mỏ đá) và Khu vực mỏ đá; sau khi chấm dứt khai thác đá tạo mặt bằng, quy hoạch là khu nhà xưởng, lắp ráp, tái chế; hiện tại việc khai thác đá không ảnh hưởng đến các dự án ưu tiên đầu tư kỳ đầu theo quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Ban quản lý nhất chí ý kiến của các ngành “ Khu vực này đã được quy hoạch xây dựng khu phi thuế quan, nhưng do khả năng đầu tư xây dựng khu phi thuế quan chưa thể thực hiện được ngay, vì vậy để khai thác tiềm năng của tỉnh, để nghị tiếp tục cấp giấy chứng nhận đầu tư cho nhà đầu tư nhưng với thời hạn

cho phù hợp", sau khi hết thời gian cho phép của UBND tỉnh, việc quản lý sử dụng khu đất tiếp tục thực hiện quản lý theo quy hoạch được duyệt.

Trên đây là ý kiến của Ban quản lý về dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Tài Lài xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm tra dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng: KHĐT, QLHT;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Trần Tiến Minh

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LẠNG SƠN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 4900243394

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 06 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 06 tháng 08 năm 2012

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP - VVMI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VVMI - BUILDING MATERIAL AND GENERAL TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VMATCO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Xã Tân Mỹ, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: (025)3851927

Fax: (025)3850261

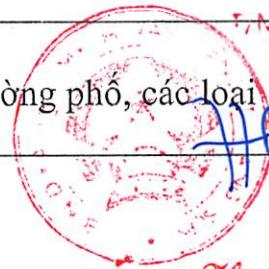
Email: vlxvvmi@gmail.com

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: - Hoạt động khai thác mỏ để sản xuất ra các loại đá phục vụ việc xây dựng; - Hoạt động chẻ, đập vỡ đá để làm nguyên liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng, làm đường; - Hoạt động đập vỡ, nghiền đá	0810 (Chính)
2	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất gạch bê tông, xây dựng dân dụng từ đá, xi măng	2395
3	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa thiết bị xây dựng và máy móc khai thác mỏ, sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp	3312
4	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ	4210 K/T CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH

DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 190 Quyển 01
Ngày 06 tháng 05 năm 2013.



Hoàng Nguyễn Linh

STT	Tên ngành	Mã ngành
5	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: Đào, lấp, san mặt bằng và úi tại các mặt bằng xây dựng , tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn	4312
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than, đá, quặng như máy khoan, máy nghiền sàng, máy xúc...	4659
7	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc	4661
8	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng đen, xi măng trắng; bán buôn clanhke; bán buôn gạch xây; bán buôn đá, cát, sỏi; bán buôn vật liệu xây dựng khác	4663
9	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng chở hóa chất; - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác; - Vận tải hàng hóa bằng ô tô đường bộ khác	4933
12	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển hoặc viễn dương theo lịch trình hoặc không theo lịch trình	5012
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Các hoạt động liên quan đến vận tải hàng hóa bằng đường sắt và đường bộ; - Hoạt động quản lý đường bộ, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; - Hoạt động của các bến bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa	5221

STT	Tên ngành	Mã ngành
15	<p>Bốc xếp hàng hóa</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xếp hàng hóa lên phương tiện vận tải hoặc dỡ hàng hóa từ phương tiện vận tải ; - Bốc vác hàng hóa; - Bốc dỡ hàng hóa toa xe lửa; - Bốc vác hàng hóa tại ga đường sắt; - Bốc các hàng hóa tại bến, bãi đỗ ô tô; - Bốc vác hàng hóa tại cảng biển; - Bốc xếp hàng hóa tại cảng sông 	5224
16	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi hàng; - Sắp xếp hàng hóa hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển , dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa 	5229
17	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác</p> <p>Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển</p>	7730
18	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò</p>	0990

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 600.000

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	83 CÔ ĐÔNG KHÁC	Việt Nam	Cổ phần phổ thông	145.316	1.453.160.000	34		
			Tổng số	145.316	1.453.160.000	34		
2	TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC-VINACOMIN (TNHH 1TV) (ĐÓI TÊN TỪ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC-TKV)	Số 1, Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	217.974	2.179.740.000	51	0100100015	
			Tổng số	217.974	2.179.740.000	51		
3	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT "CHUYÊN ĐÔI (CPH) TỪ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 3138/QĐ-BGTVT NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2004 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	Số 120 phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	64.110	641.100.000	15	0100105207	
			Tổng số	64.110	641.100.000	15		

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: NGUYỄN MẠNH DANH

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 20/10/1970

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: 013329202

Ngày cấp: 13/07/2010 Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Khu tập thể xây dựng 492, tổ 12, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Tập thể mỏ đá Tà Lài, Xã Tân Mỹ, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh



Ty Chiuy Nga



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 567/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án: Đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cao công suất khai thác đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ đá Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31/12/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với hoạt động khai thác khoáng sản; Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 81/TTr-STNMT ngày 03 tháng 5 năm 2013,

CHUNG THỨC BẢN SAO

DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 0236.....Quyết...01.....

QUYẾT ĐỊNH:

Năm 2013

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cao công suất khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, do Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMII làm chủ Dự án (sau đây gọi tắt là Chủ Dự án) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Phạm vi của Dự án: Khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong khu vực mỏ đá vôi Tà Lài tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh

Lạng Sơn, với tổng diện tích sử dụng đất là: 32,0 ha (trong đó khu khai trường có diện tích 22,3 ha; khu phụ trợ có diện tích 9,7 ha).

1.2. Quy mô, công suất của Dự án: Công suất khai thác 450.000 m³/năm đá thành phẩm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

2.2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai Dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh.

2.3. Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải và các nội dung khác theo đúng nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (02 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

3.2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn cháy nổ và những quy phạm kỹ thuật khác có liên quan đến hoạt động của Dự án.

3.3. Đèn bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố môi trường do triển khai Dự án.

Điều 2. Phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường: Đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cao công suất khai thác đá vôi làm VLXD thông thường tại mỏ đá Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, do Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp - VVMI làm Chủ dự án với các nội dung cụ thể sau:

1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường: Tháo dỡ các công trình phục vụ khai thác, cải tạo bờ moong, san gạt mặt bằng, phủ đất màu và trồng cây xanh.

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 923.947.000 đ (*Chín trăm hai mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: 30 lần.

- Số tiền ký quỹ lần đầu là: 138.592.000 đ (*Một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

- Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 02 đến năm thứ 30) là: 27.081.000đ (*Hai mươi bảy triệu, không trăm tám mươi mốt nghìn đồng*).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

4. Cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

5. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

6. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung Dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Điều 4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các khoản tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 6. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 13

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- UBND huyện Văn Lãng;
- Chủ dự án (02b);
- UBND xã Tân Mỹ, h.Văn Lãng;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, CVT.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



TỔNG CÔNG TY THAN VIỆT NAM
CÔNG TY THAN NỘI ĐỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1752/QĐ-ĐTxD

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2002

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY THAN NỘI ĐỊA

V/v phê duyệt BCNCKT dự án "Cải tạo mở rộng mỏ đá Tà Lài công suất 200.000m³/năm cấp đá vôi cho nhà máy nhiệt điện Na Dương"

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THAN NỘI ĐỊA

- Căn cứ Quyết định số 356/NL/TCCBLĐ ngày 19/6/1993 của Bộ trưởng Bộ Năng lượng (nay là Bộ Công nghiệp) Về việc thành lập Công ty than Nội Địa.

- Căn cứ nghị định 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ ban hành Quy chế ĐT&XD.Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 5/5/2000,Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 5/2/2000 của Chính phủ sửa đổi,bổ sung một số điều của quy chế quản lý ĐT&XD.

- Căn cứ Quyết định 1022/QĐ-HĐQT ngày 20/9/2001 của Hội đồng quản trị TVN về việc ban hành quy chế quản lý đầu tư xây dựng.

- Căn cứ Quyết định 200/QĐ-KTKH-ĐT ngày 5/4/2002 của Công ty than Nội Địa về việc ban hành quy chế quản lý ĐTXD.

- Xét Biên bản thẩm định ngày 26 tháng 9 năm 2002 của Hội đồng thẩm định các dự án đầu tư kèm theo hồ sơ BCNCKT dự án "Cải tạo mở rộng mỏ đá Tà Lài công suất 200.000T/năm".

- Theo đề nghị của trưởng phòng ĐTXD Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt BCNCKT dự án "Cải tạo mở rộng mỏ đá Tà Lài công suất 200.000m³/năm cấp đá vôi cho nhà máy nhiệt điện Na Dương:

1.1 Tên dự án : Cải tạo mở rộng mỏ đá Tà Lài công suất 200.000m³/năm cấp đá vôi cho nhà máy nhiệt điện Na Dương

1.2 Chủ đầu tư : Công ty than Nội Địa

1.3 Hình thức đầu tư :

- Cải tạo mở rộng khai trường đủ diện khai thác đạt công suất thiết kế.
- Đầu tư thiết bị khai thác, chế biến, vận tải và phục vụ.

1.4 Hình thức quản lý dự án : Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án thông qua BQLDATVN

1.5 Địa điểm: Mỏ đá vôi Tà Lài thuộc xã Tân Mỹ - huyện Văn Lãng - tỉnh Lạng Sơn.

1.6 Mục tiêu đầu tư : Khai thác đá vôi cấp cho nhà máy nhiệt điện Na Dương

1.7 Quy mô đầu tư : (Tuổi thọ mỏ ≥ 25 năm)

- Mỏ đá Tà Lài đã được đơn vị Quân Đội khai thác với công suất 30.000m³/năm và dừng khai thác vào năm 2001 sau đó chuyển sang cho Công ty Than NỘI Địa tiếp tục khai thác cấp đá cho Nhà máy nhiệt điện Na Dương. Diện tích khai trường mỏ là 9.8ha. Gồm các công trình sau:

A. Xây lắp:

I. Các công trình đã có (sử dụng lại): Gồm sân bãi, khai trường, nhà lán trại.
II. Đầu tư xây dựng mới:

1/ Công trường khai thác

- Chuẩn bị tầng khai thác : 8600m³
- Đường ôtô lên mỏ : 0.1km
- San gạt mặt bằng bãi xúc: 5600m³

2/ Trạm chế biến đá :

- San gạt mở rộng mặt bằng trạm nghiên: 4000m³

3/ Khu văn phòng mỏ + dân cư : Gồm nhà ở tập thể, nhà ăn, nhà văn phòng, tường rào cổng.

4/ Hệ thống cung cấp điện:

- Đường dây điện 0.4KV : 0.2km
- Đường dây điện 35KV: 0.2km

5/ Hệ thống nước thải và môi trường

6/ Cải tạo kho thuốc nổ: 120m²

B. Thiết bị:

I. Đầu tư thiết bị :(Các thiết bị theo bảng phân chia gói thầu)

II. Các thiết bị khác còn thiếu phục vụ cho sản xuất: Như ôtô vận tải, xe gạt, máy xúc sẽ được điều động trong nội bộ Công ty và thuê trong quá trình sản xuất.

1.8 Tổng mức đầu tư : 9.911.387.000 đồng

A. Vốn cố định: 9.111.387.000 đồng

Trong đó: 1- Xây lắp: 1.597.699.000 đồng

- Đầu tư mới : 1.247.400.000 đồng

2- Thiết bị: 5.522.000.000 đồng

3- Chi khác : 1.311.688.000 đồng

4- Dự phòng : 422.000.000 đồng

5- Chi phí lãi vay: 258.000.000 đồng



1.9 Nguồn vốn : Vay thương mại

1.10 Phương thức thực hiện dự án :

- Phần xây lắp: Thực hiện nội bộ Công ty

- Phần thiết bị: Chào hàng cạnh tranh và đấu thầu hạn chế (Được phân chia theo bảng phụ lục phân chia gói thầu).

1.11 Tiến độ thực hiện dự án : Năm 2003

- Thiết bị: Trong năm 2003

- Xây lắp: 1/2003 ÷ 12/2003

Điều 2: Giám đốc Xí nghiệp TDKS & DVKT, Xí nghiệp SX & CUVLXD, Trưởng phòng ĐTXD, KTKH, Cơ điện và Kế toán trưởng Công ty căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 2

- Lưu VP.ĐTXD (02)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THAN NỘI ĐỊA



NGUYỄN VĂN QUẾ

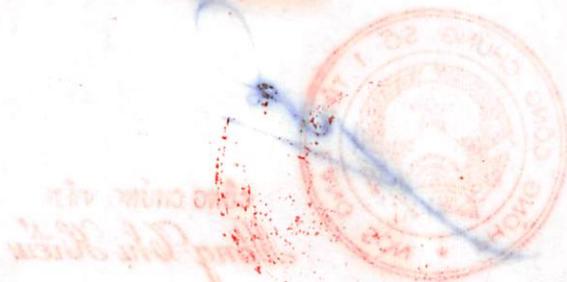


CÔNG CHỨNG VIÊN
Mai Thị Hiếu



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Thực hiện quyền lực nhà nước là Quốc hội
Hình thức hành chính của nhà nước là Chính phủ
Công chức nhà nước là cán bộ

ACTION NAM DAU



TỔNG CÔNG TY THAN VIỆT NAM
CÔNG TY THAN NỘI ĐỊA

Số 0219 /TT-ĐTXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2002

TỜ TRÌNH

V/v xin thực hiện Dự án cải tạo mỏ đá
Tà Lài xã Tân Mỹ - huyện Văn Lãng - tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
- Sở Công Nghiệp - TCN tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Quyết định số 79/GP-UB-KT ngày 27/2/2002 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp giấy phép khai thác Khoáng sản cho Công ty than Nội địa, được tiếp tục khai thác khoáng sản đá vôi tại mỏ đá Tà Lài thuộc xã Tân Mỹ huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ giấy phép số 18/GP-UB-KT ngày 13/5/2002 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty than Nội địa đặt đơn vị trực thuộc: XN sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng đặt trụ sở giao dịch tại xã Tân Mỹ huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Công văn số 1251/CV-ĐL ngày 29/5/2001 của Tổng Công ty than Việt Nam giao cho Công ty than Nội địa khai thác cung cấp đá vôi cho nhà máy nhiệt điện Na Dương. Sản lượng dự kiến ban đầu: 200.000 - 300.000 tấn/năm.

Để đáp ứng nhu cầu sản lượng cấp đá vôi cho nhà máy nhiệt điện Na Dương và đáp ứng nhu cầu đá xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Công ty than nội địa đã tiến hành khảo sát thực tế lập BCNCKT dự án "Cải tạo mở rộng mỏ đá Tà Lài có công suất 200.000m³/năm". Báo cáo NCKT đã lập và duyệt xong.

Công ty than Nội Địa kính trình UBND tỉnh Lạng Sơn hồ sơ xin thực hiện Dự án bao gồm:

- Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của Công ty than Nội Địa theo phân cấp của Tổng Công ty than Việt Nam.
- Bản đồ khu vực cải tạo mở rộng mỏ.
- Hồ sơ pháp nhân của XN sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xem xét, phê duyệt cho phép Công ty than Nội Địa được thực hiện dự án "Cải tạo mở rộng mỏ đá Tà Lài theo BCNCKT đã lập".

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lạng Sơn (b/c)
- Sở CN-TCN Lạng Sơn
- Xí nghiệp SX&CUVLXD
- Lưu VP, ĐTXD



NGUYỄN VĂN QUẾ

BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 272 Quyển 01
Ngày 15 tháng 05 năm 2013



T/M UBND X.TÂN MỸ

KÝ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ummel

Tỷ Thị Thanh

SỐ 14121000299

NGÀY CẤP 03/4/2013

БАНАО

ОАЗ НАС РУНД СИНО
НИНО НАС РУНД
...
...
...
...
...
...
...

СИНО НАС РУНД

СИНО НАС РУНД



СИНО НАС РУНД

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ
Số: 14121000299

Chứng nhận lần đầu ngày 03 tháng 4 năm 2013

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;
Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;
Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp – VVMI về việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng nộp ngày 17/12/2012, bổ sung ngày 29/02/2013 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra số 74/BC-SKHĐT ngày 01/4/2013,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH TỔNG HỢP – VVMI**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4900243394 đăng ký lần đầu ngày 01/6/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 06/8/2012, do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;

Điện thoại: 025 3851927;

Đại diện bởi: Ông Nguyễn Mạnh Danh; Chức danh: Giám đốc;

Sinh ngày: 20/10/1970; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh thư nhân dân số: 013329202 Ngày cấp: 13/7/2010; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội;



Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu tập thể xây dựng 492, tổ 12, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Tập thể mỏ đá Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án: DỰ ÁN KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ TÀ LÀI, XÃ TÂN MỸ, HUYỆN VĂN LÃNG

Điều 2. Mục tiêu và quy mô dự án:

1. Mục tiêu đầu tư: khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương, cung cấp nguyên liệu cho quá trình hoạt động của Nhà máy nhiệt điện Na Dương; đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

2. Quy mô dự án: đầu tư khai thác đá vôi với công suất 450.000m³ đá sản phẩm/năm tương đương 300.000m³ đá nguyên khai/năm.

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 32 ha.

Điều 4. Tổng mức đầu tư: 10.512 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	585 triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	7.609 triệu đồng
- Chi phí QLDA, chi phí khác:	496 triệu đồng
- Vốn lưu động:	1.450 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	372 triệu đồng

Nguồn vốn thực hiện dự án: bằng vốn tự có của doanh nghiệp.

Điều 5. Thời gian hoạt động của dự án: 30 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

Điều 6. Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ: 03 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo Luật Đầu tư kinh doanh khoáng sản, các Luật có liên quan và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh.



2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực.

3. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu, nếu chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định chấm dứt dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư được gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải; Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và UBND huyện Văn Lãng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC - VINACOMIN
CÔNG TY CỔ PHẦN VLXD VÀ
KINH DOANH TỔNG HỢP - VVMI

Số: 053/VLXD-KH
V/v xin cấp phép khai thác
mỏ đá vôi Tà Lài - Lạng Sơn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 5 năm 2013

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp - VVMI đã khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Tà Lài - xã Tân Mỹ - huyện Văn Lãng - tỉnh Lạng Sơn từ năm 2002. Trong quá trình khai thác, đơn vị chúng tôi luôn chấp hành đúng quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản, nộp ngân sách Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ đối với địa phương.

Để duy trì và phát triển mỏ, từ năm 2012 đến nay, Công ty chúng tôi đang làm thủ tục xin mở rộng và nâng công suất khai thác mỏ. Đến nay được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt trữ lượng mỏ; phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án hoàn thổ phụ hồi môi trường sau khai thác và cấp giấy chứng nhận đầu tư với thời hạn là 30 năm.

Trong quá trình thực hiện dự án, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp - VVMI xin cam kết:

1. Khai thác theo đúng thiết kế để tạo thành mặt bằng trong toàn bộ khu vực khai thác. Đảm bảo độ cao khi kết thúc khai thác đạt mức +230 m, là độ cao cos nền tương đương với địa hình xung quanh tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai quy hoạch xây dựng các công trình sau khi kết thúc khai thác.
2. Công ty chúng tôi sẽ bàn giao lại mặt bằng khai thác khi Ủy ban tỉnh Lạng Sơn có quyết định thu hồi để phục vụ phát triển khu Kinh Tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn theo quy định của pháp luật.

Vậy Công ty chúng tôi đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét chấp thuận cho công ty chúng tôi khai thác với thời hạn là 30 năm trong giới hạn đã được phê duyệt trữ lượng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KH-VT.



Võ Văn Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN VLXD VÀ
KINH DOANH TỔNG HỢP - VVMI

Số: 288 /KH-VLXD

V/v cam kết nộp tiền cấp quyền khai thác mỏ đá
vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh
Lạng Sơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 05 năm 2013

Kính gửi: UBND tỉnh Lạng Sơn
Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010.

Bằng văn bản này, nếu được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Tà Lài, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Kinh doanh tổng hợp – VVMI cam kết sẽ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Kính đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, chấp thuận./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Võ Văn Thành

